

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC TRẠM CẤP NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 01/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
1	Trạm cấp nước Thụy Khuê										
1.1	Bơm II	07/01/2025	0125.28/140	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.61	0.006605	0	0	0.34
1.2	170 Ngọc Hà	07/01/2025	0125.28/141	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.61	0.006604	0	0	0.21
1.3	180 Ngọc Hà	07/01/2025	0125.28/142	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.54	0.006673	0	0	0.24
2	Trạm cấp nước Vân Đồn										
2.1	Bơm II	02/01/2025	0125.04/10	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.10	0.007476	0	0	0.60
2.2	831 Bạch Đằng	02/01/2025	0125.04/11	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.20	0.007999	0	0	0.30
2.3	674 Bạch Đằng	02/01/2025	0125.04/12	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.25	0.007992	0	0	0.40
3	Trạm cấp nước Đông Mỹ										
3.1	Bơm II	06/01/2025	0125.16/66	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.44	KPH (LOD = 0.003)	0	0	0.41
3.2	51 đường Trường Thọ	06/01/2025	0125.16/67	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.105	7.43	KPH (LOD = 0.003)	0	0	0.32
3.3	105 thôn 1A Đông Mỹ	06/01/2025	0125.16/68	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.39	KPH (LOD = 0.003)	0	0	0.27
4	Trạm cấp nước Bạch Mai										
4.1	Bơm II	07/01/2025	0125.25/101	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	6.96	KPH (LOD = 0.003)	0	0	0.39
4.2	Số 2 ngách 38 ngõ 15 Phương	07/01/2025	0125.25/102	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.12	KPH (LOD = 0.003)	0	0	0.35
4.3	Số 7 ngách 38 ngõ 15 Phương	07/01/2025	0125.25/103	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.06	KPH (LOD = 0.003)	0	0	0.27
4.4	Số 106 ngách 38 ngõ 15 Phương	07/01/2025	0125.25/104	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.29	< 0.0055	0	0	0.28